TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 221/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 22 tháng 12 năm 202gg*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 316/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Huỳnh Thế N, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- ***Bị đơn:*** Chị Trần Thị Hạnh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Huỳnh Thế N và chị Trần Thị Hạnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Huỳnh N An Nhiên, sinh ngày 13/4/2019 cho chị Trần Thị Hạnh T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Huỳnh Thế N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 14/12/2023, đến khi con chung đủ 18 tuổi và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

- Kể từ ngày tiếp theo của Quyết định công nhận sự tự nguyên ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì anh Huỳnh Thế N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về quan hệ tài sản: Anh Huỳnh Thế N và chị Trần Thị Hạnh T không tranh chấp nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Huỳnh Thế N tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh phải nộp 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh N đã nộp theo biên lai thu số 0010817 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T khấu trừ đủ anh N không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T;
- THA Dân sự huyện T;
- UBND xã H, huyện T:

Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 26/12/2017
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Văn Phương